

OIL - LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo 6T 2026 tăng 84% YoY dù ghi nhận lỗ trong quý 2, kết quả nhìn chung cao hơn nhẹ so với kỳ vọng - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 31/07/2026

- Chúng tôi nhận thấy khả năng điều chỉnh tăng nhẹ đối với dự báo lợi nhuận năm 2026 của chúng tôi. Doanh thu và LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo trong nửa đầu năm (6T) lần lượt hoàn thành 113% và 64% dự báo năm 2026 của chúng tôi. KQKD 6T cao hơn kỳ vọng chủ yếu nhờ sản lượng bán trong nước vượt dự báo và biên lợi nhuận cải thiện mạnh hơn dự kiến trong quý 1, khi lượng hàng tồn kho được tích lũy ở mặt bằng giá dầu thấp được bán ra trong giai đoạn giá tăng. Chúng tôi cũng lưu ý rằng OIL đã kết thúc quý 2/2026 với số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 232 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ năm 2021, qua đó có thể tạo bộ đệm cho lợi nhuận trong nửa cuối năm.
- Trong 6T 2026, OIL ghi nhận doanh thu đạt 134,9 nghìn tỷ đồng (+86% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo đạt 380 tỷ đồng (+84% YoY). Lợi nhuận 6T tăng mạnh chủ yếu nhờ: (1) sản lượng bán trong nước tăng 25% YoY, được hỗ trợ bởi việc tăng nhập khẩu và phân phối xăng dầu nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; và (2) lợi nhuận từ hàng tồn kho được ghi nhận trong quý 1, khi lượng hàng tồn kho giá thấp mua vào cuối năm 2025 được bán ra trong giai đoạn giá dầu tăng mạnh. Các yếu tố tích cực này lấn át: (3) mức tăng 53% YoY của chi phí bán hàng; (4) mức tăng 52% YoY của chi phí quản lý doanh nghiệp; và (5) mức tăng hơn gấp đôi YoY của chi phí tài chính do nhu cầu vốn lưu động cao hơn.
- Trong quý 2/2026, OIL đã ghi nhận doanh thu đạt 90,0 nghìn tỷ đồng (+126% YoY), nhưng chuyển sang lỗ sau lợi ích CĐTS báo cáo ở mức 136 tỷ đồng. Lợi nhuận suy giảm chủ yếu do: (1) biên lợi nhuận gộp thu hẹp mạnh xuống còn 1,4%, so với 2,9% trong quý 2/2025, do giá dầu thế giới giảm sâu trong tháng 5-6 dẫn đến lỗ hàng tồn kho; (2) công ty trích lập 217 tỷ đồng dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong quý; (3) chi phí bán hàng tăng 35% YoY; và (4) chi phí tài chính tăng 2,4 lần YoY. Các yếu tố bất lợi này lấn át mức tăng 22% YoY của sản lượng bán trong nước.

Hình 1: KQKD quý 2 & 6T 2026 của OIL

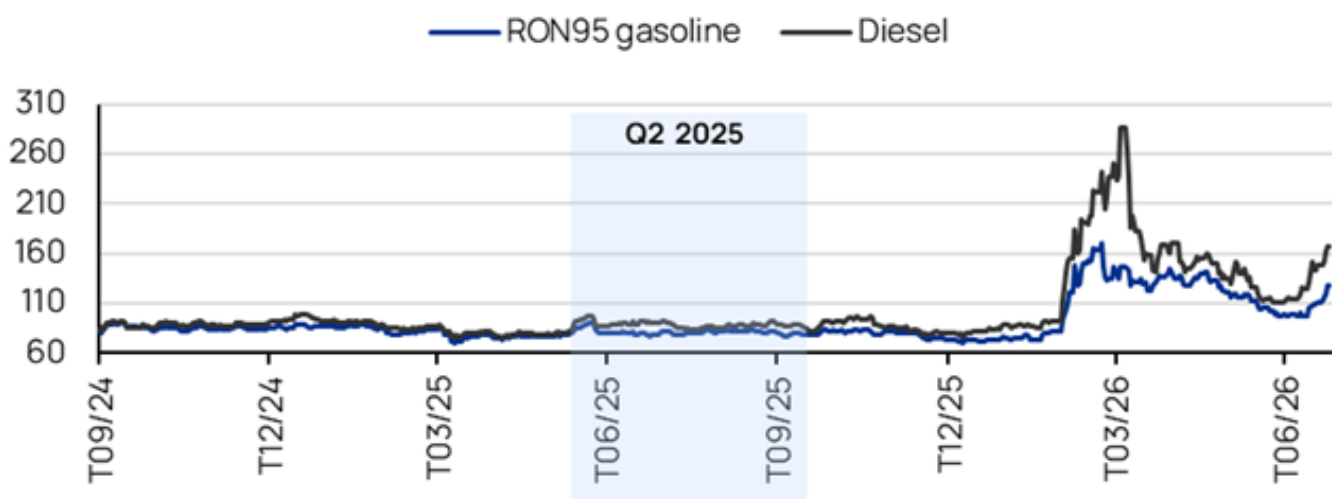
Tỷ đồng	Q2 2025	Q2 2026	YoY	6T 2025	6T 2026	YoY	% dự báo 2026
Giá dầu Brent (USD/thùng)*	67	98	46%	71	88	24%	146%

Giá xăng (VND/lít)*	19.856	23.141	17%	20.320	22.239	9%	115%
Giá dầu diesel (VND/lít)*	17.677	28.714	62%	18.303	25.331	38%	157%
Sản lượng bán trong nước (triệu m ³)	1,39	1,70	22%	2,63	3,29	25%	57%
Doanh thu	39.908	90.003	2,3x	72.696	134.867	86%	113%
Lợi nhuận gộp	1.164	1.278	10%	1.996	3.451	73%	78%
Chi phí bán hàng	-750	-1.013	35%	-1.380	-2.115	53%	73%
Chi phí G&A	-293	-354	21%	-525	-800	52%	83%
Lợi nhuận từ HĐKD	121	-90	-174%	90	536	5,9x	98%
Thu nhập tài chính	230	230	0%	401	442	10%	63%
Chi phí tài chính	-103	-244	2,4x	-205	-410	2,0x	95%
Chi phí lãi vay	-73	-185	2,5x	-140	-325	2,3x	123%
Lãi/(lỗ) từ các CTLK	-1	45	N.M.	-2	48	N.M.	N.M.
Thu nhập/(lỗ) khác	4	-12	N.M.	7	-11	N.M.	N.M.
LNTT	251	-71	-128%	292	604	2,1x	71%
Thuế TNDN	-45	-24	-45%	-60	-127	2,1x	75%
LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo	179	-136	-176%	207	380	84%	64%
LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi	176	-124	-170%	201	391	95%	70%

						Δ điểm %	
Biên lợi nhuận gộp (%)	2,9%	1,4%	-1,50	2,7%	2,6%	-0,19	2,9%
Chi phí bán hàng & marketing/doanh thu	1,9%	1,1%	-0,75	1,9%	1,6%	-0,33	1,9%
Chi phí quản lý/doanh thu	0,7%	0,4%	-0,34	0,7%	0,6%	-0,13	0,7%
Biên LN từ HĐKD	0,3%	-0,1%	-0,40	0,1%	0,4%	+0,27	0,3%
Biên LNST sau lợi ích CĐTS	0,4%	-0,2%	-0,60	0,3%	0,3%	-0,00	0,4%
Biên LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi	0,4%	-0,1%	-0,58	0,3%	0,3%	+0,01	0,4%

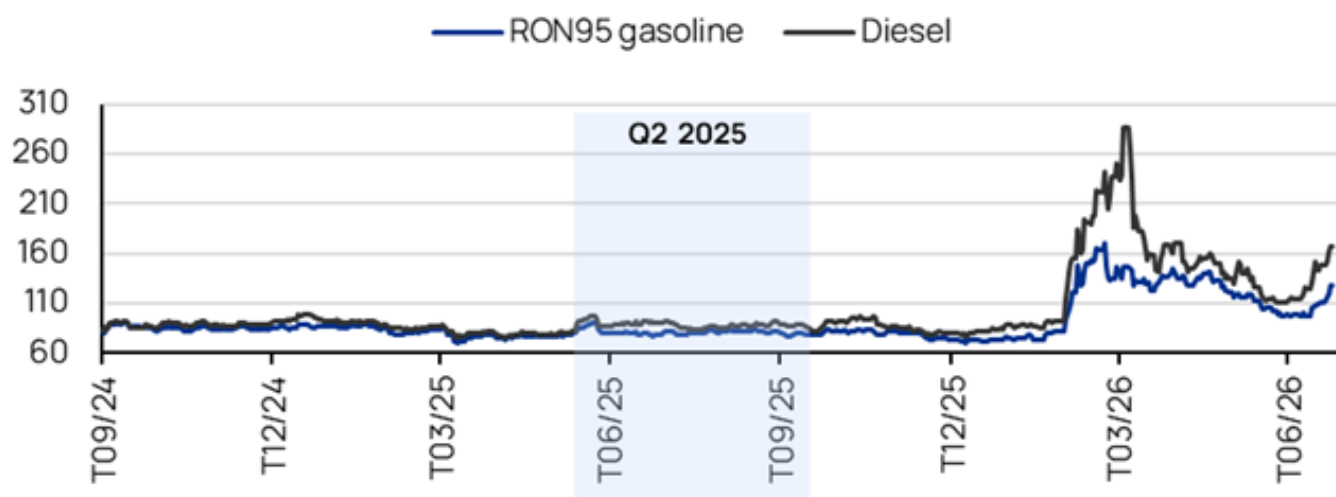
Nguồn: OIL, Vietcap (*giá bán trung bình)

Hình 2: Biến động giá Platts Singapore (điểm tham chiếu cho giá bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam), không bao gồm tác động từ quỹ bình ổn giá xăng dầu (USD/thùng)



Nguồn: Bộ Công Thương, Vietcap (dữ liệu tính đến ngày 23/07/2026)

Hình 3: Giá bán lẻ xăng E5 và dầu diesel tại Việt Nam, bao gồm tác động từ quỹ bình ổn giá xăng dầu (đồng/lít)



Nguồn: OIL, Vietcap (dữ liệu tính đến ngày 30/07/2026)

Vietcap 